

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ- ST
Ngày 25/01/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng
2. Ông Trần Đình Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương. - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977

Địa chỉ: An Hòa 2, Phước An, Tuy Phước, Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Ng, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm 2, Thôn 4, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/09/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị Nguyễn Thị X đăng ký kết hôn với anh Đỗ Văn Ng vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Ng rượu chè, đánh đập vợ con không lo cho gia đình, chị đã bỏ con về phía chị sống từ đó cho đến nay. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Văn Ng.

Về con chung: Có 01 người tên Đỗ Văn H, sinh ngày 26/03/2015. Ly hôn, chị X yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Xứng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Văn Ng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Đỗ Văn Ng không đến tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, chị X và anh Ng có đăng ký kết hôn năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thắng, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, nên chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh Ng là phù hợp. Về con chung, giao cháu Đỗ Văn H, sinh ngày 26-03-2015 cho chị X nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Việc chị X yêu cầu ly hôn với anh Ng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Anh Đỗ Văn Ng là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị X và anh Ng đăng ký kết hôn năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thắng, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ng không quan tâm đến vợ con, qua xác minh thực tế tại địa phương xác định được cuộc sống vợ chồng anh Ng, chị X không có hạnh phúc, phần ai người đó sống, vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy chị X, anh Ng tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng chị X, anh Ng không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị X không chịu được đã bỏ về phía chị sống từ năm 2015. Nếu anh Ng thực sự còn yêu thương chị X, muốn bảo vệ hôn nhân của anh chị thì anh Ng đến động viên chị Xứng về đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Ng không làm được điều đó mà bỏ mặt chị X. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ng cố tình lẩn tránh khai báo, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của anh về vấn đề hôn nhân của anh, chị chứng tỏ anh Ng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy tình cảm vợ chồng chị X, anh Ng thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị X, anh Ng chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị X được ly hôn anh Ng.

[3]. *Về con chung:*

Có 01 người tên Đỗ Văn H, sinh ngày 26/03/2015. Xét, từ khi ly thân cháu H, sống ổn định với chị X, anh Ng không có trách nhiệm gì với con nên giao con cho chị X là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị X không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

[4]. *Về tài sản chung:*

Chị X xác định không có tài sản gì và không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:*

Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị X ly hôn với anh Đỗ Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Văn H, sinh ngày 26.03.2015, cho chị Nguyễn Thị X nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Đỗ Văn Ng cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Đỗ Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002368, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CHÂU VĂN MINH